TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/DSST
Ngày: 23/9/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 195/2022/TLST-DS ngày 27/6/2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXX-ST ngày 16/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (tên viết tắt là V1).

Trụ sở tại: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S -A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H theo Giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của TGĐ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ liên lạc: Tầng F, Tòa nhà P số B U, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền: Ông Ngô Quốc T, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng F, số B U, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số: 073542.22 ngày 07/7/2022.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ***Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1)*** *do* ***anh Vương Hải L*** *là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:* Ngày 23/12/2019, ông Nguyễn Hữu P có ký Hợp đồng tín dụng 9094710.19 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) – V1 để vay số tiền 559.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda 315G; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 9,9%/năm (lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so vố lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo qui định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm; hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 9.317.000 đồng, kỳ trả gốc cuối cùng là 9.297.000 đồng; hoàn trả tiền lãi hàng tháng vào các ngày 15 kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2020; trả phí theo qui định của V1; lãi quá hạn bằng 150% lãi quá hạn. Quá trình thực hiện ông P đã trả được trả vốn và lãi tính đến ngày 15/9/2021 là 229.664.416 đồng, trong đó vốn là 158.389.000 đồng và lãi 71.275.416 đồng, sau đó thì ngưng không trả vốn, lãi tiếp. Nay anh L đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu ông Nguyễn Hữu P phải trả cho V1 số tiền 494.196.783 đồng trong đó: Vốn gốc 400.611.000 đồng, lãi trong hạn, quá hạn 93.585.783 đồng tính đến ngày 16/8/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 9094710.19 ngày 23/12/2019.

Tại phiên tòa anh L yêu cầu ông Nguyễn Hữu P phải trả cho VIB vốn và lãi là 502.142.052 đồng, trong đó: Vốn 400.611.000 đồng, lãi trong hạn 4.306.055 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 97.224.997 đồng tính đến ngày 23/9/2022, sau ngày 23/9/2022 yêu cầu tiếp tục tính lãi theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng 9094710.19 ngày 23/12/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu P trả vốn và lãi là 502.142.052 đồng, trong đó: Vốn 400.611.000 đồng, lãi trong hạn 4.306.055 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 97.224.997 đồng tính đến ngày 23/9/2022, sau ngày 23/9/2022 yêu cầu tiếp tục tính lãi theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng 9094710.19 ngày 23/12/2019. Do đây là tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là ông Nguyễn Hữu P có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại số D L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng 9094710.19 ngày 23/12/2019 được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sựtrên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) yêu cầu ông P thanh toán số tiền vốn và lãi là 502.142.052 đồng, trong đó: Vốn 400.611.000 đồng, lãi trong hạn 4.306.055 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 97.224.997 đồng tính đến ngày 23/9/2022 tính đến ngày 23/9/2022. Xét thấy việc ông P không chậm thanh toán cho V1 từ đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng 9094710.19 ngày 23/12/2019 mà các bên đã ký kết, làm cho quyền lợi của V1 bị xâm phạm. Tại phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt không lý do, xem như ông P mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó cần buộc ông P có trách nhiệm trả số tiền trên cho S là phù hợp qui định pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi sau ngày xét xử của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1): Do ông P khi thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên ông đã vi phạm thỏa thuận về thời gian trả gốc và lãi nên VIB kiện yêu cầu ông trả nợ gốc và lãi là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V1 nên được chấp nhận nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Hữu P phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) đối với anh ông Nguyễn Hữu P.

- Buộc ông Nguyễn Hữu P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) số tiền vốn và lãi là 502.142.052 đồng (Năm trăm lẻ hai triệu một trăm bốn mươi hai ngàn không trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Vốn 400.611.000 đồng,

lãi trong hạn 4.306.055 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 97.224.997 đồng tính đến ngày 23/9/2022.

Ông Nguyễn Hữu P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hai bên theo nội dung Hợp đồng tín dụng 9094710.19 ngày 23/12/2019 sau ngày xét xử 23/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Hữu P phải chịu 24.085.682 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm ngàn sau trăm tám mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022385 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựthì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
  + NH TMCP Quốc Tế;
  + Anh Vương Hải Linh;
  + Ông Nguyễn Hữu Phước;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương